

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **76/2019/HS-ST**
Ngày: 04-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vui

Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức C, sinh năm: 1996 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú C, huyện Định Q, tỉnh Đồng N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức C, sinh năm: 1966 và bà Lữ Thị Hồng N, sinh năm: 1967; Tiền sự: Không; T án: Ngày 27/4/2017, Trần Đức C bị Công an huyện Lộc N bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Lộc N xử phạt 18 tháng tù giam theo bản án số: 56/2017/HSST, ngày 07/8/2017. Ngày 27/7/2018, chấp hành xong hình phạt đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc N từ ngày 03/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Minh P, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Bé Mèo), sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Ninh P, Thị trấn Lộc N, huyện Lộc N, tỉnh Bình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019, Trần Đức C đi từ cầu Mua thuộc xã Lộc Thái đến nhà anh Nguyễn Minh P (chú ruột của Chí), ngụ ấp N, xã Lộc T, huyện Lộc N. Khi đến nơi C gặp anh Phúc và ở lại nhà anh Phúc chơi. Lúc này anh Phúc đi làm còn mình C ở nhà. Đến khoảng 7 giờ 15 phút C phát hiện tại nhà anh Phúc có 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số: 53S8 – 5004 dựng trước nhà (chìa khóa cắm sẵn vào ổ khóa xe) nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô bán lấy T tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Lúc này, C đi đến gần xe mô tô rồi nổ máy điều khiển theo đường QL13 ra thị trấn Lộc Ninh. Khi đến khu vực xóm đảo thuộc khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh C gặp Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982 ngụ tại khu phố Ninh P, thị trấn Lộc N, huyện Lộc N, tỉnh Bình P và nhờ T mang xe mô tô đi cầm được T đồng ý. Sau đó, T nhờ Bùi Minh H sinh năm: 1986 ngụ tại ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước mang xe đi cầm. Lúc này, H điều khiển xe mô tô đến gặp anh Trần Đình Sáo, sinh năm: 1987, HKTT: Khu phố Ninh Thái, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc N cầm xe mô tô với giá 2.000.000 đồng, nhưng anh Sáo chỉ đưa 1.700.000 đồng cho H. Sau đó, H về nhà đưa cho anh T số T 1.500.000 đồng nhưng T nghi ngờ là xe do C trộm cắp nên T đưa lại số T 1.500.000 đồng cho H để đi chuộc lại xe nhưng khi H lấy được T và H bỏ đi nên không đi chuộc xe. Còn anh Phúc sau khi về nhà phát hiện bị mất trộm xe nên làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số: 53S8 – 5004.

Căn cứ bản kết luận định giá số: 01/6/2019/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2019, của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số: 53S8 – 5004 trị giá: 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSLN, ngày 19/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 21 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số: 53S8 – 5004 cho ông Nguyễn Minh P nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét

Đối với Trần Đình S là người có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc N không xử lý là phù hợp.

Đối với Bùi Minh H là người được T nhờ cầm xe mô tô nhưng hiện nay H đã bỏ

đi khỏi địa phương Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T là người được nhờ cầm xe mô tô nhưng không biết xe mô tô là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc N không xử lý là phù hợp.

Bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc N, Kiểm sát viên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi và vật chứng của vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 03/6/2019, tại nhà ông Nguyễn Minh P thuộc Ấp N, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước, bị cáo Trần Đức C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số: 53S8 – 5004 của ông Nguyễn Minh P. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì xe mô tô bị cáo C chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có T để tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc N xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 18 tháng tù theo bản án số: 56/2017/HSST, ngày 07/8/2017, bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần được xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với Trần Đình Slà người có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Nkhông xử lý là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với Bùi Minh H là người được T nhờ cầm xe mô tô nhưng hiện nay H đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T là người được nhờ cầm xe mô tô nhưng không biết xe mô tô là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Nkhông xử lý là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Đức C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C **01 năm 09 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nôi nhăän:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKS tỉnh Bình Phước;
- TAND tãnh Bình Phõồừ;
- VKS huyẻãn Loắc Ninh;
- CQĐT – CA H.Lộc Ninh;
- Nhà tạm giữ - CA H. Lộc Ninh
- THADS H. Lộc Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lõu hoà sô.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

